



bié chēng

别称

noun · alternative name; alias

Example Sentences

Guǎng zhōu de bié chēng shì Yáng Chéng

广州的别称是羊城。

Guangzhou's alternative name is Yangcheng.

Zhè zhǒng huā yǒu hěn duō bié chēng bǐ rú yè lái xiāng

这种花有很多别称，比如夜来香。

This flower has many alternative names, such as night-blooming jasmine.

Trace each character, then write the word on your own.

别	别	别	别	别	别	别	别	别	别	
称	称	称	称	称	称	称	称	称	称	称
称	称									